

**CTCP – TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (HSX: DCM)**
**Ngô Bá Nguyên**

Chuyên viên Phân tích cơ bản

 Email: [nguyennb@fpts.com.vn](mailto:nguyennb@fpts.com.vn)

Điện thoại: 1900 6446 - Ext: 7560

Người phê duyệt báo cáo:

**Nguyễn Hữu Thiên Ân**

Trưởng nhóm Phân tích cơ bản

**Diễn biến giá cổ phiếu DCM và VNIndex**

**Thông tin giao dịch (25/12/2025)**

|                                 |           |
|---------------------------------|-----------|
| Giá hiện tại (VND/cp)           | 32.000    |
| Giá cao nhất 52 tuần (VND/cp)   | 43.350    |
| Giá thấp nhất 52 tuần (VND/cp)  | 23.800    |
| Số lượng CP niêm yết (triệu cp) | 529       |
| Số lượng CP lưu hành (triệu cp) | 529       |
| KLGD bình quân 30 ngày (cp)     | 1.353.295 |
| % sở hữu nước ngoài             | 3,62%     |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)                | 16.914    |
| P/E trailing 12 tháng (lần)     | 9.2x      |
| EPS trailing 12 tháng (VND/cp)  | 3.449     |

**Tổng quan doanh nghiệp**

|                    |                                                             |
|--------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tên                | CTCP – Tổng công ty Phân Bón Dầu Khí Cà Mau                 |
| Địa chỉ            | Số 647 – 649, đường Ngô Quyền, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau |
| Doanh thu chính    | Sản xuất và kinh doanh các loại phân bón vô cơ và hữu cơ    |
| Chi phí chính      | Chi phí khí                                                 |
| Lợi thế cạnh tranh | Lợi thế về thương hiệu và hệ thống phân phối                |
| Rủi ro chính       | Biến động giá khí và giá Urê                                |

 Giá hiện tại: **32.000**

 Giá mục tiêu: **34.700**

 Tăng/(giảm): **+8,3%**

Khuyến nghị

**THEO DÕI**
**BIÊN LỢI NHUẬN CẢI THIẾN NHỜ GIÁ URÊ TĂNG VÀ GIÁ KHÍ ĐẦU VÀO GIẢM**

Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu DCM với giá mục tiêu **34.700 VND/cp**, cao hơn **8,3%** so với mức giá đóng cửa ngày 25/12/2025. Nhà đầu tư có thể theo dõi và mua vào cổ phiếu DCM ở mức giá **30.000 VND/cp**, với tỷ suất sinh lợi kỳ vọng đạt 15%.

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ:**
**► Kết quả kinh doanh Q4/2025 kỳ vọng tiếp tục khả quan**

Kết quả kinh doanh Q4 duy trì tích cực với doanh thu thuần tăng trưởng 4,3% YoY (đạt 4.394 tỷ VND) và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 123,2% YoY (đạt 637,3 tỷ VND). Qua đó, kết quả kinh doanh cả năm 2025F của DCM ước đạt 16.826 tỷ VND doanh thu (+25,0% YoY, hoàn thành 120% kế hoạch) và 2.179 tỷ VND lợi nhuận sau thuế (+52,6% YoY, hoàn thành 282% kế hoạch). Tăng trưởng chủ yếu đến từ: (1) giá bán Urê bình quân tăng do nguồn cung Urê thế giới thắt chặt và (2) chi phí đầu vào giảm do giá khí ước giảm theo giá dầu, đồng thời DCM được khấu trừ thuế VAT đầu vào từ đầu H2/2025.

**► Triển vọng: Lợi nhuận đạt đỉnh trong 2026F nhưng giảm trong dài hạn do diễn biến trái chiều giữa giá Urê và giá khí đầu vào**

Chúng tôi giữ nguyên các quan điểm về triển vọng dài hạn của DCM như trong [Báo cáo cập nhật định giá DCM T07/2025](#).

Theo đó, trong giai đoạn 2026F - 2030F, doanh thu thuần của DCM được dự báo tăng trưởng với CAGR 1,0%/năm chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ NPK tăng trưởng 5%/năm, bù đắp nhiều hơn mức giảm giá Urê 2,5%/năm.

Lợi nhuận trước thuế được dự báo đạt đỉnh vào năm 2026F và giảm dần trong các năm sau, khi biên lợi nhuận gộp mangle Urê thu hẹp về 27,3% vào năm 2030F (giảm 11,1 đpt so với 2026F) do: (1) giá Urê giảm và (2) chi phí khí đầu vào tăng bình quân 4,5%/năm, do áp dụng cơ chế giá khí mới (giá khí tăng thêm 1 USD/mmBTU từ 2028F) và tỷ trọng khí giá cao từ khu vực Tây Nam Bộ gia tăng.

**YẾU TỐ CẦN THEO DÕI:**

- **Biến động giá Urê đầu ra biến động cùng chiều với giá Urê thế giới**
- **Biến động giá khí nguyên liệu đầu vào neo theo giá dầu FO và giá dầu Brent**

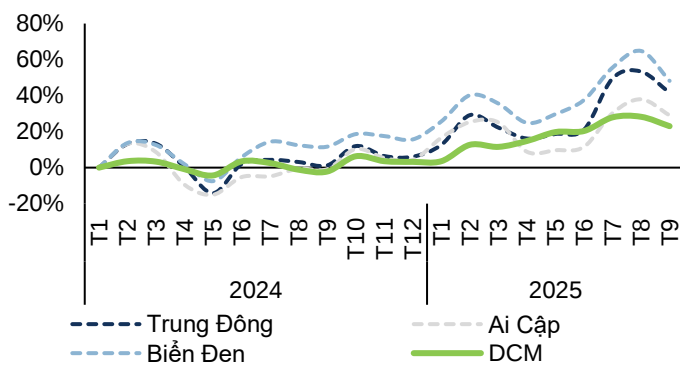
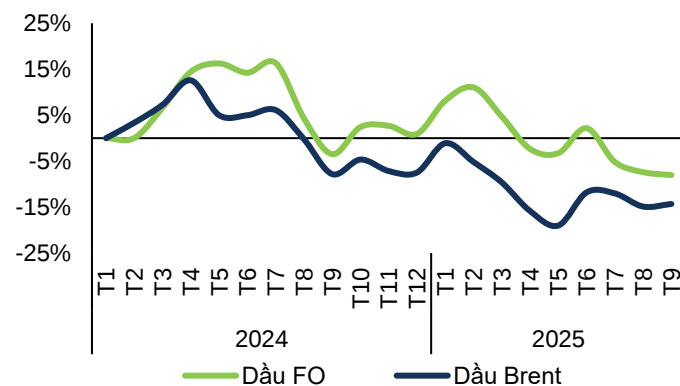
## I. CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH Q3/2025

**DCM ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong Q3/2025** với doanh thu thuần tăng trưởng 13,4% YoY (đạt 2.988 tỷ VND) và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 172% YoY (đạt 328 tỷ VND). Tăng trưởng chủ yếu nhờ (1) giá bán bình quân Urê tăng mạnh và (2) giá khí đầu vào giảm theo đà giảm của giá dầu.

**Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q3/2025 của DCM**

| Đơn vị: Tỷ VND                        | Q3/2025        | %YoY             | 9T2025          | %YoY             | %KH         | Diễn giải kết quả Q3/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------|----------------|------------------|-----------------|------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>                | <b>2.988,2</b> | <b>+13,4%</b>    | <b>12.432,2</b> | <b>+34,5%</b>    | <b>89%</b>  | <b>Urê:</b> Doanh thu tăng trưởng nhờ giá bán Urê phục hồi 12% YoY do nhu cầu phục hồi mạnh tại Ấn Độ, trong khi nguồn cung vẫn hạn chế do các nhà máy Urê tại Trung Đông chưa khôi phục sản xuất hoàn toàn sau đợt dừng máy vì xung đột Iran - Israel cuối T6/2025.<br><b>NPK:</b> Doanh thu sụt giảm chủ yếu do sản lượng tiêu thụ NPK giảm 13,2% YoY. Chúng tôi cho rằng mức giảm này xuất phát từ việc nhu cầu được dồn sớm hơn vào Q2 khi hoạt động chăm bón diễn ra sớm hơn.<br><b>Phân bón thương mại:</b> Doanh thu tăng trưởng nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 3% YoY và giá bán bình quân tăng 20% YoY. |
| <i>Mảng Urê</i>                       | <i>1.296,6</i> | <i>+9,4%</i>     | <i>5.903,6</i>  | <i>+11,2%</i>    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>Mảng NPK</i>                       | <i>468,3</i>   | <i>-22,8%</i>    | <i>2.605,7</i>  | <i>+47,8%</i>    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>Phân bón thương mại</i>            | <i>1.056,0</i> | <i>+39,6%</i>    | <i>3.098,3</i>  | <i>+101,4%</i>   |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>                  | <b>656,7</b>   | <b>+75,2%</b>    | <b>2.743,8</b>  | <b>+61,9%</b>    |             | <b>Biên lợi nhuận mảng Urê cải thiện</b> do: (1) giá bán Urê tăng và (2) chi phí đầu vào giảm do giá khí ước giảm 11,7% YoY theo giá dầu, đồng thời DCM được khấu trừ thuế VAT đầu vào từ đầu H2/2025.<br><b>Biên lợi nhuận mảng NPK giảm</b> do chi phí phân đơn đầu vào tăng và giá bán NPK giảm                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Biên lợi nhuận gộp</b>             | <b>22,0%</b>   | <b>+7,8 đpt</b>  | <b>22,1%</b>    | <b>+3,7 đpt</b>  |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Phân Urê                              | 457,5          | +143,8%          | 1.952,7         | +62,3%           |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>Biên lợi nhuận gộp</i>             | <i>35,3%</i>   | <i>+19,5 đpt</i> | <i>33,1%</i>    | <i>+10,4 đpt</i> |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Phân NPK                              | 64,3           | -40,7%           | 354,1           | +57,1%           |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>Biên lợi nhuận gộp</i>             | <i>13,7%</i>   | <i>-4,2 đpt</i>  | <i>13,6%</i>    | <i>+0,8 đpt</i>  |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Phân bón thương mại                   | 95,5           | +19,6%           | 160,7           | +17,8%           |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <i>Biên lợi nhuận gộp</i>             | <i>9,0%</i>    | <i>-1,5 đpt</i>  | <i>5,2%</i>     | <i>-3,7 đpt</i>  |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Chi phí bán hàng                      | 271,1          | +46,1%           | 816,5           | +22,3%           |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Chi phí QLDN                          | 107,4          | +18,6%           | 474,6           | +34,7%           |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Lợi nhuận hoạt động kinh doanh</b> | <b>278,3</b>   | <b>+182,1%</b>   | <b>1.452,7</b>  | <b>+115,3%</b>   |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Lợi nhuận hoạt động tài chính         | 100,6          | +298,0%          | 270,3           | +9,6%            |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>           | <b>378,6</b>   | <b>+187,8%</b>   | <b>1.739,7</b>  | <b>+56,4%</b>    | <b>201%</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>             | <b>328,0</b>   | <b>+171,9%</b>   | <b>1.546,5</b>  | <b>+48,7%</b>    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

Nguồn: DCM, FPTS tổng hợp

**Biểu đồ 1: Giá Urê phục hồi cùng chiều với giá Urê thế giới**

**Biểu đồ 2: Giá dầu Brent và dầu FO hạ nhiệt so với cùng kỳ**


Nguồn: Bloomberg, FPTS tổng hợp

## II. DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH Q4/2025

**Chúng tôi dự báo kết quả kinh doanh của DCM sẽ tiếp tục xu hướng tích cực**, với doanh thu thuần tăng trưởng 4,3% YoY (đạt 4.394 tỷ VND) và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 123,2% YoY (đạt 637,3 tỷ VND). Qua đó, kết quả kinh doanh cả năm 2025F của DCM ước đạt 16.826 tỷ VND doanh thu (+25,0% YoY, hoàn thành 120% kế hoạch) và 2.179 tỷ VND lợi nhuận sau thuế (+52,6% YoY, hoàn thành 282% kế hoạch).

Với dự phóng trên, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2025F cao hơn lần lượt 8,1% và 7,3% so với dự phóng tại [Báo cáo cập nhật định giá DCM T07/2025](#) của chúng tôi, nguyên nhân chủ yếu do giá bán bình quân Urê cao hơn 5,3% so với dự báo. Chiều ngược lại biên lợi nhuận gộp thấp hơn 0,7 đpt so với dự phóng cũ do giá khí đầu vào cao hơn 4,0%.

**Bảng 2: Dự báo kết quả kinh doanh Q4 và 2025 của DCM**

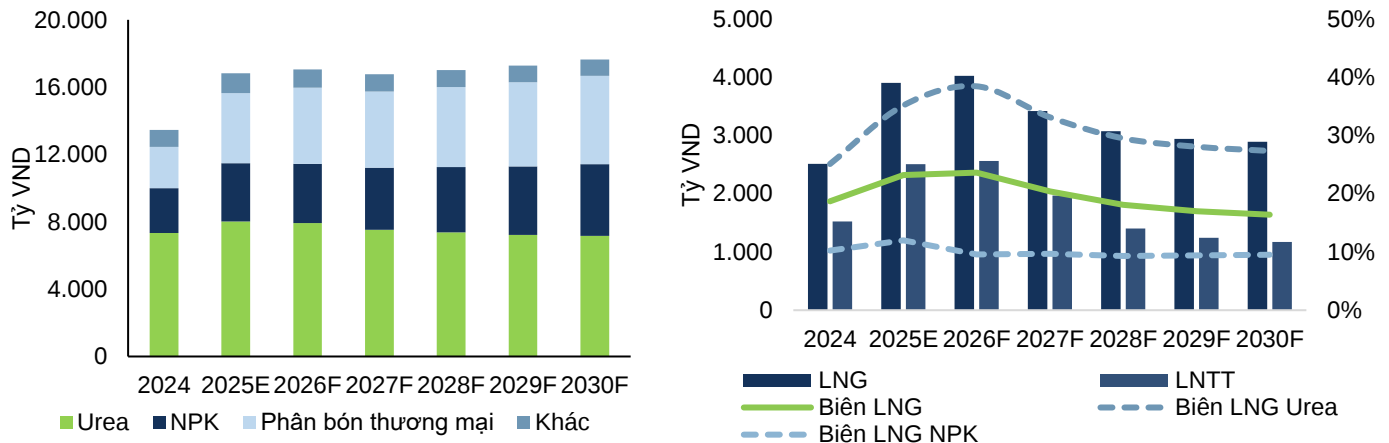
| Đơn vị: Tỷ VND                        | Q4/2025        | %YoY            | 2025F           | %YoY            | %KH         | Diễn giải kết quả dự phóng 2025                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>                | <b>4.394,2</b> | <b>+4,3%</b>    | <b>16.826,0</b> | <b>+25,0%</b>   | <b>120%</b> | <b>Urê:</b> Doanh thu tăng trưởng nhờ giá bán bình quân tăng 10,0% YoY do nguồn cung Urê thắt chặt. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ ước tính giảm 5% YoY do bão lũ ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ. |
| <i>Phân Urê</i>                       | 2.114,6        | +4,4%           | 8.018,2         | +9,3%           |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Phân NPK</i>                       | 849,5          | +1,9%           | 3.455,2         | +29,6%          |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Phân bón thương mại</i>            | 1.064,9        | +2,7%           | 4.163,2         | +70,6%          |             | <b>NPK:</b> Doanh thu tăng trưởng nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 5% YoY do nhu cầu tiêu thụ cải thiện mạnh khi giá cây công nghiệp duy trì ở mức cao.                                                  |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>                  | <b>1.132,8</b> | <b>+66,7%</b>   | <b>3.887,8</b>  | <b>+54,7%</b>   |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Biên lợi nhuận gộp</i>             | <b>25,8%</b>   | <b>+9,7 đpt</b> | <b>23,1%</b>    | <b>+4,4 đpt</b> |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Phân Urê</i>                       | 890,5          | +81,3%          | 2.816,1         | +53,0%          |             | <b>Biên lợi nhuận gộp</b> cải thiện chủ yếu từ mảng Urê nhờ: (1) giá bán Urê tăng và; (2) chi phí giảm do giá khí giảm 11,5% YoY theo giá dầu và được khấu trừ thuế VAT đầu vào từ đầu H2/2025.     |
| <i>Biên lợi nhuận gộp</i>             | 42%            | +17,8 đpt       | 35%             | +10,0 đpt       |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Mảng NPK</i>                       | 45,9           | -14,5%          | 400,0           | +46,8%          |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Biên lợi nhuận gộp</i>             | 5%             | -1,0 đpt        | 12%             | +1,4 đpt        |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Phân bón thương mại</i>            | 42,6           | -11,6%          | 203,3           | +35,2%          |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <i>Biên lợi nhuận gộp</i>             | 4%             | -0,6 đpt        | 5%              | -1,3 đpt        |             |                                                                                                                                                                                                     |
| Chi phí bán hàng                      | 386,9          | +4,3%           | 1.203,4         | +18,6%          |             |                                                                                                                                                                                                     |
| Chi phí QLDN                          | 94,3           | +4,3%           | 568,9           | +18,3%          |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Lợi nhuận hoạt động kinh doanh</b> | <b>651,6</b>   | <b>+198,7%</b>  | <b>2.115,4</b>  | <b>+107,8%</b>  |             |                                                                                                                                                                                                     |
| Lợi nhuận hoạt động tài chính         | 60,0           | -36,2%          | 344,7           | +12,9%          |             |                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>           | <b>716,9</b>   | <b>+124,2%</b>  | <b>2.490,3</b>  | <b>+63,6%</b>   | <b>288%</b> |                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>             | <b>637,3</b>   | <b>+123,2%</b>  | <b>2.179,0</b>  | <b>+52,6%</b>   | <b>282%</b> |                                                                                                                                                                                                     |

Nguồn: FPTS dự phóng

### III. TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Chúng tôi giữ nguyên các quan điểm về triển vọng dài hạn của DCM như trong [Báo cáo cập nhật định giá DCM T07/2025](#), với dự phóng doanh thu thuần tăng trưởng với CAGR 1,0%/năm trong giai đoạn 2026-2030F chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ NPK tăng trưởng 5%/năm. Lợi nhuận trước thuế được dự báo đạt đỉnh vào năm 2026F và giảm dần trong các năm sau, khi biên lợi nhuận gộp mảng Urê thu hẹp về 27,3% vào năm 2030F (giảm 11,1 đpt so với 2026F).

**Biểu đồ 3: Lợi nhuận trước thuế của DCM dự báo giảm mạnh từ 2028F do giá khí gia tăng**



Nguồn: DCM, FPTTS dự phóng

#### 1. Mảng Urê: Biên lợi nhuận gộp đạt đỉnh trong 2025 - 2026 nhưng giảm dài hạn do diễn biến trái chiều giữa giá Urê và giá khí đầu vào

Giai đoạn 2026 – 2030F, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần giảm nhẹ 2,2%/năm do giá Urê dự phóng giảm bình quân 2,5%/năm theo đà giảm của giá Urê thế giới khi nguồn cung Urê toàn cầu gia tăng.

Lợi nhuận gộp tăng trưởng 8,2% YoY trong năm 2026F do biên lợi nhuận gộp cải thiện 3,3 đpt nhờ chi phí đầu vào giảm do giá khí giảm theo đà giảm của giá dầu, đồng thời mức khấu trừ VAT cao hơn trong năm 2026 (ước tính giúp DCM tiết kiệm khoảng 500 tỷ VND), do doanh nghiệp được khấu trừ cả năm, so với chỉ nửa năm trong 2025 do chính sách có hiệu lực từ 01/07/2025.

Giai đoạn 2027 - 2030F, lợi nhuận gộp dự phóng giảm 10,5%/năm do biên lợi nhuận gộp giảm dần về 27,3% (giảm 11,1 đpt so với 2026F) do: (1) Giá bán Urê bình quân giảm và (2) Chi phí khí đầu vào tăng 4,5%/năm do áp dụng cơ chế giá khí mới (tăng 1 USD/mmBTU từ 2028) và tỷ trọng khí giá cao từ Tây Nam Bộ tăng lên.

#### 2. Mảng NPK: Tiêu thụ khả quan nhờ sản phẩm chất lượng cao và đẩy mạnh phát triển hệ thống kho bãi

Trong giai đoạn 2026 – 2030F, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần mảng NPK của DCM tăng trưởng với CAGR = 4,3%/năm chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ NPK dự phóng tăng 5%/năm, đạt ~400 nghìn tấn vào năm 2030F, được hỗ trợ bởi:

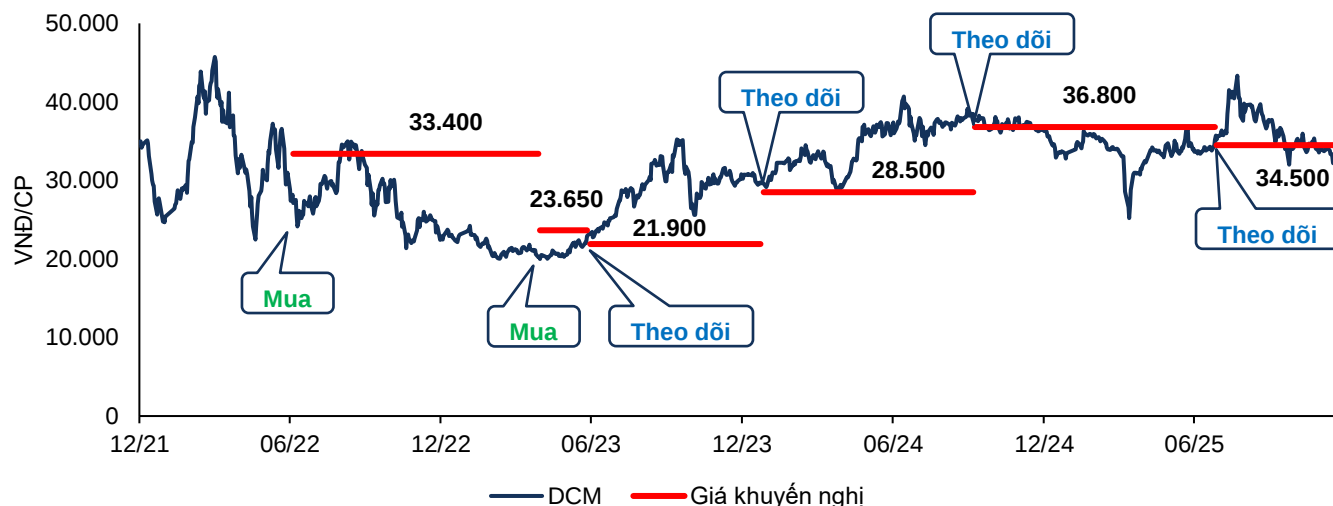
- (1) Chúng tôi kỳ vọng DCM tiếp tục mở rộng thị phần NPK nhờ sản phẩm NPK chất lượng cao, phù hợp với xu hướng chuyển dịch của thị trường nội địa sang NPK cao cấp thay thế cho NPK chất lượng thấp.
- (2) DCM đang đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống cảng và kho bãi, giúp nâng cao năng lực dự trữ nguyên vật liệu (yếu tố chiếm tới 90% giá thành sản xuất NPK), từ đó tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể trong bối cảnh biến động giá đầu vào ngày càng lớn.

Lợi nhuận gộp dự báo tăng trưởng CAGR 1,5%/năm, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu, do biên lợi nhuận gộp thu hẹp về 10,2% vào năm 2030F (giảm 1,4 đpt so với 2025). Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá bán NPK được dự báo giảm mạnh hơn mức giảm của giá các loại phân đơn đầu vào do cạnh tranh ngày càng gay gắt tại thị trường NPK nội địa.

#### IV. ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu DCM với mức giá mục tiêu đạt **34.700 VND/cp**, cao hơn **8,3%** so với mức giá đóng cửa ngày 25/12/2025. Giá mục tiêu trên không thay đổi đáng kể so với giá mục tiêu trong Báo cáo cập nhật định giá DCM T07/2025 do chúng tôi giữ nguyên các quan điểm về triển vọng dài hạn của DCM.

**Biểu đồ 4: Lịch sử khuyến nghị**



| STT | Khuyến nghị     | Thời gian | Giá khuyến nghị đã điều chỉnh | Báo cáo chi tiết                          |
|-----|-----------------|-----------|-------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | <b>THEO DÕI</b> | 07/25     | 34.500                        | <a href="#">Báo cáo cập nhật định giá</a> |
| 2   | <b>THEO DÕI</b> | 10/24     | 36.800                        | <a href="#">Báo cáo cập nhật tin tức</a>  |
| 3   | <b>THEO DÕI</b> | 01/24     | 38.500                        | <a href="#">Báo cáo cập nhật định giá</a> |
| 4   | <b>THEO DÕI</b> | 06/23     | 21.900                        | <a href="#">Báo cáo cập nhật tin tức</a>  |
| 5   | <b>MUA</b>      | 04/23     | 23.650                        | <a href="#">Báo cáo cập nhật định giá</a> |
| 6   | <b>MUA</b>      | 07/22     | 33.400                        | <a href="#">Báo cáo cập nhật định giá</a> |

## **Tuyên bố miễn trách nhiệm**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, phát hành và phân phối dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận của FPTTS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin từ báo cáo này.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS nắm giữ 0 cổ phiếu DCM, người phê duyệt và chuyên viên phân tích không nắm giữ cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

**Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức**

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

---

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Trụ sở chính**

Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường  
Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

ĐT: 19006446

Fax: (84.24) 3 773 9058

---

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,  
Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: 19006446

Fax: (84.28) 6 291 0607

---

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT  
Chi nhánh Tp. Đà Nẵng**

100 Quang Trung, Phường Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng.

ĐT: 19006446

Fax: (84.236) 3553 888